

Số: 04/2022/QĐST-HNGĐ
Ngày: 21 - 01 - 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán
- *Thư ký phiên họp:* Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.
- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 311/2021/TLST-HNGĐ ngày 30/12/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2022, giữa:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Chị **Nguyễn Thị Kim O**, sinh năm 1996, địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú hiện nay: Nhật Bản.
- Anh **Vũ Kim L**, sinh năm 1990, địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú hiện nay: Nhật Bản.

Người được chị O ủy quyền giao nhận văn bản: Ông Nguyễn Huy B, sinh năm 1973, địa chỉ: thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người được anh L ủy quyền giao nhận văn bản: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1966, địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Chị O, anh L, ông B và bà L1 đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của chị O, anh L và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Vũ Kim L tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/9/2014 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh chị tổ chức cuộc sống chung tại gia đình anh L cho đến tháng 7 năm 2015 chị O sang Nhật học tập và làm việc, sau đó đến tháng 3 năm 2016 anh L cũng sang Nhật học tập và làm việc. Anh chị tiếp tục chung sống với nhau cho đến tháng 10 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn căng thẳng không thể hàn gắn, từ đó anh chị sống ly thân mỗi người một nơi cho đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị O, anh L xác định cuộc sống hôn nhân

không còn hạnh phúc, mâu thuẫn không thể hòa giải đều làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản, vay nợ: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Nguyễn Huy B và bà Nguyễn Thị L1 trình bày: Ông B là bố đẻ chị O, bà L1 là mẹ đẻ anh L. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị O và anh L đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, đồng thời ủy quyền cho ông B và bà L1 giao nộp tài liệu, nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Ông B đồng ý nhận ủy quyền của chị O, bà L1 đồng ý nhận ủy quyền của anh L và cam kết có trách nhiệm thông báo lại cho chị O, anh L biết kết quả giải quyết của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Xác định những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí, án phí Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim O và anh Vũ Kim L. Về con chung: Anh chị không có con chung nên không phải giải quyết. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về lệ phí: Chị O, anh L mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và người nhận ủy quyền được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị O, anh L hiện đang sinh sống, làm việc tại Nhật Bản đều viết đơn xin ly hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền và đơn xin xét xử vắng mặt của chị Nguyễn Thị Kim O và anh Vũ Kim L đều được xác nhận của Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Nhật Bản. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Người yêu cầu là chị O, anh L và người được ủy quyền giao nhận văn bản là ông B, bà L1 đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị O và anh L kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 29/9/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị tổ chức cuộc sống chung tại gia đình anh L được một thời gian thì cả hai anh chị đều đi du học tại Nhật Bản vào năm 2015 và năm 2016. Thời gian học tập và làm việc tại Nhật Bản, anh chị tiếp tục chung sống với nhau cho đến tháng 10/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan

điểm sống, không hợp nhau về tính cách, thường xuyên xảy ra cãi vã nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay, hiện tại cả hai anh chị đều đang ở nước ngoài và có đơn gửi về Tòa án tỉnh Hải Dương để giải quyết việc ly hôn. Anh chị đều xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn, không muốn níu kéo cuộc sống chung, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Không có.

[4]. Về tài sản: Chị O và anh L đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị O và anh L mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim O và anh Vũ Kim L.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Vũ Kim L mỗi người phải chịu 150.000đ (cộng bằng 300.000đ) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004668 ngày 30/12/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. (chị O và anh L đã nộp đủ lệ phí ly hôn).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Mạc Minh Quang